UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MN THIÊN HƯƠNG

Biểu mẫu 01

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
Năm học: 2023 – 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	**Nuôi dưỡng* - 100% trẻ ăn bán trú, khám sức khỏe 1-2 lần / năm, được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm. - Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân còn 0 % và tỷ lệ SDD thể thấp còi còn 0 % so với đầu năm. - Lượng calo: 640.9 Kcalo/ năm - Trẻ có nề nếp, thói quen trong các hoạt động hàng ngày. - Đảm bảo VSATTP. - Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh theo mùa.	**Nuôi dưỡng* - 100% trẻ ăn bán trú, khám sức khỏe 1-2 lần / năm, được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm. - Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân còn 1,8 % và tỷ lệ SDD thể thấp còi còn 2,2 % so với đầu năm. - Lượng calo: 690.5 Kcalo/ năm - 95 % trẻ có kỹ nặng tự phục vụ phù hợp với từng độ tuổi. - Đảm bảo VSATTP. - Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các bệnh theo mùa.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình theo thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non GDMN do Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành.	Thực hiện chương trình theo thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non GDMN do Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	-PT Thể chất : 95.91% - PT Nhận thức : 96.7 % - PT Ngôn ngữ : 95.1 % - PTTC-KNXH : 93.4%	- PT Thể chất : 97.1% - PT Nhận thức : 96.9% - PT Ngôn ngữ : 96% - PTTC-KNXH : 96.1% - PT thẩm mỹ: 94.2%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Tổ chức các ngày hội: ngày hội đến trường của bé; Tết trung thu, Liên hoan Bé Khỏe-Ngoan; Tết thiếu nhi 1/6;… - Tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.	- Tổ chức các ngày hội: Ngày Hội đến trường của bé; Tết trung thu, Sân chơi " Chiến sĩ tí hon"; Liên hoan Bé Khỏe - Ngoan; Tết thiếu nhi 1/6 – Lễ ra trường cho các bé 5 Tuổi; các hoạt động trải nghiệm thực tế. - Tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Thiên Hương, ngày 03 tháng 6 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Thu Hằng

Được quét bằng CamScanner

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MN THIÊN HƯƠNG

Biểu mẫu 02

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023– 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	546			61	130	180	175
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	546			61	130	180	175
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	546			61	130	180	175
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	546			61	130	180	175
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	546			61	130	180	175
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**	546			61	130	180	175
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*	536			61	128	174	173
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*	6			0	1	5	0
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*	534			61	126	173	174
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*	11			0	4	7	0
5	*Số trẻ thừa cân, béo phì*	23			0	3	12	8
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**	546			61	130	180	175
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				61			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					130	180	175

Thiên Hương, ngày 03 tháng 06 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Thu Hằng

Được quét bằng CamScanner

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MN THIÊN HƯƠNG

Biểu mẫu 03

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	24	Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	16	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	**Số điểm trường**	01	
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	5.160.5 m^2	9.8 m^2
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	2.170 m^2	4.1 m^2
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	50.1 - 52.3m^2	1.3 m^2
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	12.8 – 25 m^2	0.3 – 0.6 m2
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	15-32 m^2	0.4- 0.8 m2
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*	0	
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	50.1m^2	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	61.6 - 80 m^2	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	16/16	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12/16	01 bộ
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	04/16	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	18	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	24	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	12	12 cái / 16 lớp

Được quét bằng CamScanner

2	Nhạc cụ(Đàn ocgan, trống,…)	04	4 cái /16 lớp
3	Máy pho to	01	1 cái /16 lớp
4	Điều hòa	37	2 cái/ 1 lớp x 16 lớp
5	Đầu video/ đầu dĩa	01	Dùng chung tại hội trường
6	Phản ngủ	241	15 chiếc /1 lớp x 16 lớp
7	Đệm	81	5 cái/ 1 lớp x 16 lớp
8	Bình nóng lạnh	12	12 cái/ 16 lớp

		Số lượng(m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	16		0.3-0.6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XIV	**Kết nối internet**	x	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	x	
XVI	**Tường rào xây**	x	
..	....		

Thiên Hương, ngày 03 tháng 06 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA T. THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON THIÊN HƯƠNG

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thu Hằng

Được quét bằng CamScanner